

Số: **91 /KH-UBND**

An Giang, ngày 27 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

1. Đánh giá tình hình:

Trong thời gian qua, các khía cạnh khác nhau về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia đã được nhiều tổ chức nghiên cứu và đo lường. Các báo cáo xếp hạng có phương pháp luận và hệ thống các chỉ số khác nhau nhằm đáp ứng yêu cầu khác nhau của các tổ chức liên quan. Tuy nhiên, các xếp hạng được Việt Nam thực hiện cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh gồm: Môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới; Năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Do đó, để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chính phủ đã ban hành ba Nghị quyết: Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016. Về quan điểm, cả 3 Nghị quyết 19 yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển mạnh cơ chế quản lý sang hậu kiểm; áp dụng phương thức quản lý trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan.

Đến năm 2017, Nghị quyết 19 được Chính phủ bổ sung thêm hai xếp hạng để thực hiện cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh gồm: Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và Trường INSEAD; Chính phủ điện tử do Liên Hợp quốc nghiên cứu.

2. Kết quả:

Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB) năm 2016, **Môi trường kinh doanh** của Việt Nam tăng 9 bậc (từ vị trí 91/189 lên vị trí 82/190 của bảng xếp

hạng); so với các nước ASEAN, Việt Nam là quốc gia có sự cải thiện tốt về thứ hạng (tăng 9 bậc). Mặc dù đã có bước cải thiện, nhưng hầu hết các chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam chưa đạt được trung bình của các nước ASEAN 6 (gồm: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines, Indonesia và Brunei). Đối với xếp hạng **Năng lực cạnh tranh toàn cầu** của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) thì thứ hạng của Việt Nam giảm 4 bậc so với năm 2015 (từ vị trí 56 xuống thứ 60), thấp hơn hầu hết các nước ASEAN 6 (chỉ đứng trên Lào và Campuchia)

Theo báo cáo về chỉ số **Đổi mới sáng tạo** toàn cầu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Việt Nam giảm 7 bậc so với năm 2015 (từ thứ 52/141 xuống 59/128 quốc gia với số điểm chỉ đạt 35,4/100 điểm), thấp hơn nhiều nước ASEAN.

Về xếp hạng **Chính phủ điện tử** (theo đánh giá của Liên hợp quốc), Việt Nam đứng thứ 89 trên thế giới, tăng 10 bậc so với xếp hạng năm 2014, xếp thứ 6 trong ASEAN (sau: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines và Brunei).

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đến hết năm 2017, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt trung bình của nhóm nước ASEAN 4.

- Bám sát tiêu chí đánh giá của Ngân hàng thế giới và Diễn đàn kinh tế thế giới; củng cố, duy trì các kết quả đạt được về môi trường kinh doanh, đồng thời phấn đấu nâng điểm trên tất cả các chỉ tiêu. Thường xuyên rà soát, kiến nghị bãi bỏ về điều kiện kinh doanh, kiên quyết đổi mới công tác quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục, gồm: Nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ); Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 120 ngày, bao gồm: thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày); thủ tục kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày (giảm 7 ngày); thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày); tiếp cận điện năng không quá 35 ngày; đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 20 ngày; thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 30 tháng.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp; phấn đấu đạt 10.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập vào năm 2020.

- Hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3; nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

2. Đến năm 2020, điểm số các nhóm chỉ tiêu về Năng lực cạnh tranh (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới) đạt điểm số trung bình của nhóm nước

ASEAN 4; các chỉ số Đổi mới sáng tạo (theo đánh giá của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO) đạt trung bình ASEAN 5; điểm số và thứ hạng Chính phủ điện tử (theo cách tiếp cận của Liên hợp quốc) đạt trung bình ASEAN 5.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cải thiện các chỉ số theo phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này và tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch này (lồng ghép với Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 của đơn vị), hoàn thành trước ngày 28 tháng 03 năm 2017. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, ban chuyên môn và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ gắn với từng chỉ số được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ số xếp hạng, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ này.

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì trong thực hiện cải thiện đối với từng chỉ số cụ thể chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số; trường hợp cần thiết, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia. Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về Đổi mới sáng tạo. Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối theo dõi việc thực hiện các chỉ số về Chính phủ điện tử.

Các Sở đầu mối chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện các chỉ số được phân công làm đầu mối.

- Tổng hợp kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số; đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

d) Các đơn vị quản lý hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách toàn diện công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành tại khâu thông quan theo hướng ít nhất có thể; chuyển mạnh sang hậu kiểm; rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định về tiếp nhận công bố hợp quy đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng bãi bỏ hoặc đơn giản hóa thủ tục; không yêu cầu tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có quy chuẩn quốc gia.

Điện tử hóa các thủ tục (nộp hồ sơ, trả kết quả...) kiểm tra chuyên ngành, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành theo mục tiêu đề ra; đề xuất sửa đổi các quy định về phí kiểm tra chuyên ngành, minh bạch về cách tính chi phí, đối tượng trả phí và chuyển dần sang áp dụng cơ chế giá.

đ) Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả cổng thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị. Thủ trưởng các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; đẩy mạnh thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thực hiện thuê ngoài đối với các dịch vụ liên quan đến thanh toán, chi trả; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, ưu tiên phát triển sản phẩm, thiết bị an toàn thông tin đặc thù, chuyên biệt của tỉnh.

g) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 25 tháng 08 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng

Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi, giám sát đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành đề tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh cải thiện thứ hạng và điểm số của các chỉ số Khởi sự kinh doanh, Bảo vệ nhà đầu tư; theo dõi, đánh giá về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả định kỳ hàng quý, năm.

3. Cục Thuế tỉnh:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Cụ thể hóa chủ trương, định hướng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, xác định tính hợp lệ của giao dịch kinh tế dựa trên cơ sở giao dịch tiền hàng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong 01 ngày làm việc.

4. Cục Hải quan tỉnh:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại các cửa khẩu nơi có lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn, có nhiều hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành trước thông quan.

- Nâng cấp, hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, thực hiện phân luồng trước khi hàng đến cửa khẩu để giải quyết thông quan hoặc giải phóng hàng hoá ngay khi đến cửa khẩu.

- Tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả hệ thống thông quan điện tử, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kết quả kết nối trao đổi thông tin thương mại và các doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ có liên quan. Công khai các tiêu chí đánh giá mức độ tuân thủ của doanh nghiệp. Kiến nghị tham mưu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện hải quan tự động, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống.

5. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Đẩy mạnh thực hiện xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Áp dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội của các huyện, thị xã, thành phố; tạo lập cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung của tỉnh, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế điện tử, tiến tới tích hợp các thông tin Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp vào một thẻ điện tử chung theo hướng dẫn của ngành.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, kết nối điện tử với các bệnh viện, phòng khám, đảm bảo chi trả bảo hiểm y tế đúng, kịp thời và tránh thất thoát.

- Xây dựng quy trình, thủ tục thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp để thống nhất thực hiện. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh Xã hội, Sở Y tế và các huyện, thị xã, thành phố thống nhất về thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

7. Sở Công Thương:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị quản lý chuyên ngành liên quan kiến nghị Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến quy tình tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh An Giang, phù hợp với Thông tư 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo hướng bỏ một số dịch vụ ngân hàng (bao gồm thẻ ghi nợ nội địa; mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán áp dụng cho khách hàng cá nhân; vay vốn cá nhân nhằm mục đích tiêu dùng) ra khỏi Danh mục nhằm cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các tổ chức tín dụng và bảo đảm thống nhất về cơ quan quản lý nhà nước đối với việc cung ứng dịch vụ của các tổ chức tín dụng.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức đánh giá, xếp loại các cơ sở đủ điều kiện và không đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định về thủ tục hành chính và công bố trên trang website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, website của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm minh bạch, công khai thông tin đến các cá nhân, tổ chức và người dân trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp Ban Chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh tiếp xúc, đối thoại định kỳ, hàng năm với các cơ sở, tổ chức, cá nhân về các vướng mắc do thủ tục hành chính nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc, và tiếp thu ý kiến để kiến nghị với cơ quan cấp trên.

- Chủ động rà soát các thủ tục hành chính, đồng thời nghiên cứu trả hồ sơ trước hạn và cắt giảm thủ tục không cần thiết thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quản lý trên cơ sở rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, chuyển mạnh sang hậu kiểm.

- Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét bãi bỏ Quyết định số 50/2006/QĐ-TTg ngày 7 tháng 3 năm 2006 về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra về chất lượng do căn cứ ban hành Quyết định là Pháp lệnh chất lượng hàng hóa và Nghị định số 179/2004/NĐ-CP đã hết hiệu lực.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan quản lý chuyên ngành rà soát, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định chứng nhận hợp quy, quản lý chất lượng không phù hợp với Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật an toàn thực phẩm theo hướng bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm thiểu thời gian xử lý về thủ tục hành chính đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, tăng cường hậu kiểm.

- Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2015 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hướng: Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành đề xuất Bộ, ngành Trung ương xây dựng tiêu chí nhập khẩu máy móc, thiết bị theo tuổi thiết bị (từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu) của từng lĩnh vực cụ thể, không áp dụng hạn chế chung “không quá 10 năm” cho tất cả các máy móc, thiết bị.

- Định kỳ hàng quý, năm, báo cáo chuyên đề về tình hình, kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu về Đổi mới sáng tạo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đất đai theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường theo hướng áp dụng quản lý theo mức độ rủi ro về ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Đề nghị Bộ tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể về hồ sơ nhập khẩu phế liệu quy định tại Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 9 tháng 9 năm 2015 đối với trường hợp cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Thực hiện cơ chế liên thông kiểm tra, xác nhận chương trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và nghiệm thu đưa vào sử dụng theo hướng thành lập đoàn công tác liên ngành do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, trừ các chương trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm.

11. Sở Tư pháp:

- Tổ chức thẩm định kịp thời, có chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh thực thi Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có hiệu quả; đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo hướng đơn giản hóa quy trình, nội dung hồ sơ, bãi bỏ hồ sơ, thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết tranh chấp thương mại.

- Nghiên cứu, kiến nghị ban hành các quy định pháp luật về hòa giải thương mại và tạo lập cơ chế thúc đẩy phương thức giải quyết tranh chấp qua hòa giải thương mại.

- Thúc đẩy phát triển đội ngũ quản tài viên và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về thương mại.

12. Sở Nội vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính; tiến hành đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

13. Sở Giao thông vận tải:

- Áp dụng quản lý trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thực hiện nhận và trả kết quả kiểm tra chuyên ngành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục thỏa thuận vị trí cột hoặc trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công công trình điện trong trường hợp công trình điện nằm toàn bộ hoặc một phần trên đất công trình tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

14. Sở Xây dựng:

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng bao gồm cả chất lượng các quy định pháp luật về xây dựng; kiểm soát chất lượng trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình;

trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sau khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- Phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng. Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Chỉ đạo các công ty cấp, thoát nước quy định thống nhất quy trình đấu nối cấp, thoát nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, triển khai việc đăng ký đấu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày.

- Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Rà soát, cải cách thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch theo hướng xã hội hóa, giảm thủ tục hành chính, thời gian thực hiện, điện tử hóa thủ tục thực hiện thỏa thuận, đấu nối, cấp và thoát nước.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy, chữa cháy.

15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh An Giang:

- Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

16. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nghiên cứu, tham mưu để hoàn thiện chính sách nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Xây dựng cơ chế và thúc đẩy hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

17. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Rà soát, đề xuất Trung ương cải cách các quy định về thị trường lao động, nâng cao hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt.. Tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động.

- Rà soát, đề xuất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; kiến nghị bãi bỏ các thủ tục, điều kiện không phù hợp; khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp.

- Rà soát, đề xuất Trung ương đổi mới cơ chế, chính sách đào tạo nghề nghiệp theo hướng mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ, cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, tham mưu nhằm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội; phối hợp nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội, từ đó kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chính sách và khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Kết nối cơ sở dữ liệu với Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

18. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

- Định kỳ hàng quý, năm, báo cáo chuyên đề về tình hình, kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu về Chính phủ điện tử gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thường.

19. Sở Y tế:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất Trung ương sửa đổi, bổ sung Luật an toàn thực phẩm, trong đó có việc đổi mới công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa là thực phẩm xuất nhập khẩu theo hướng áp dụng thông lệ quốc tế.

- Đề xuất Trung ương sửa đổi thẩm quyền của cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký và cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nhập khẩu và xuất khẩu theo hướng phân cấp cho các cơ quan chuyên môn ở địa phương.

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

20. Sở Ngoại vụ:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan liên quan trong việc nắm bắt các quy định của pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh, chủ động tuân thủ, nâng cao khả năng hỗ trợ giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh An Giang, gắn việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

21. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất lồng ghép thẩm định phòng cháy, chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

22. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo An Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các phương tiện thông tin đại chúng khác tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch sâu rộng đến các ngành, các cấp, tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

23. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào vận hành Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang; phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát lập danh mục dịch vụ công mức độ 3, 4.

24. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường giám sát cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận “một cửa” nhằm tạo sự thông thoáng trong việc thực hiện thủ tục hành chính; niềm yêt công khai quy định của thủ tục hành chính về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí, lệ phí...

- Định kỳ hàng quý, năm, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh:

- Tổ chức thu thập ý kiến phản biện chính sách của tỉnh, những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính của các doanh nghiệp, nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

26. Tòa án nhân dân tỉnh:

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014.

- Phối hợp Cục Thi hành án dân sự tỉnh rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Kế hoạch; hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư.

- Nghiên cứu áp dụng mô hình “hành chính tư pháp một cửa” tại các cấp tòa án; áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn đối với các vụ án có giá trị nhỏ; tham mưu hoàn thiện mô hình “tòa án điện tử”.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, phá sản doanh nghiệp; công khai các hoạt động giải quyết vụ án của tòa án và công khai các bản án.

- Đề nghị cung cấp thông tin về những doanh nghiệp đã và đang thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp để Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

27. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tạo lập cơ chế hỗ trợ cho hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án dân sự.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các đơn vị thông tin kịp thời đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hàng quý, năm để gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- TT.TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Công ty Điện lực An Giang;
- Công ty CP Điện nước An Giang;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Vp.UBND tỉnh: lãnh đạo và các phòng;
- Website An Giang;
- TT.Công báo và TH;
- Lưu HCTC, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Bình Thạnh

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2017/NQ-CP NGÀY 06/02/2017 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
Nhiệm vụ cụ thể từng chỉ tiêu để cải thiện chỉ số Môi trường kinh doanh				
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (<i>giảm thủ tục, thời gian và chi phí</i>)	7 thủ tục 24 ngày		- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. - Các Sở, ngành gồm: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH và UBND cấp huyện phối hợp.
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khắc dấu.	5 ngày	01 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.
2	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh; Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	5 ngày	01 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.
3	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng	1 ngày	01 ngày làm việc	Ngân hàng Nhà nước - CN An Giang.
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn	10 ngày	01 ngày làm việc	Cục Thuế tỉnh.

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
5	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài	1 ngày	01 ngày làm việc	Cục Thuế tỉnh.
6	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	1 ngày	01 ngày làm việc	- Sở Lao động - TB&XH chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
7	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN	1 ngày	01 ngày làm việc	- Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì - Các Sở, ngành: Y tế, Lao động - TB&XH và UBND cấp huyện phối hợp.
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	10 thủ tục 166 ngày		- Sở Xây dựng chủ trì. - Các Sở, ngành: Công an tỉnh, Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện phối hợp.
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt PCCC	30 ngày	18 - 26 ngày làm việc	Công an tỉnh chủ trì.
1.1	Dự án thiết kế quy hoạch	10 ngày	07 ngày làm việc	
1.2	Thiết kế cơ sở - Đối với dự án nhóm A - Đối với dự án nhóm B và C	15 ngày 10 ngày 5 ngày	09 ngày làm việc 07 ngày làm việc 02 ngày làm việc	

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
1.3	Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công - Đối với dự án, công trình nhóm A - Đối với dự án, công trình nhóm B và C	25 ngày 15 ngày 10 ngày	17 ngày làm việc 10 ngày làm việc 07 ngày làm việc	
1.4	Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình	5 ngày	02 ngày làm việc	
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng	82 ngày	10 ngày làm việc	- Sở Xây dựng chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng	1 ngày	01 ngày làm việc	- Sở Xây dựng chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình	3 ngày	01 ngày làm việc	- Sở Xây dựng chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô	3 ngày	01 ngày làm việc	- Sở Xây dựng chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước	1 ngày	01 ngày làm việc	- UBND cấp huyện chủ trì. - Công ty CP Điện nước An Giang phối hợp.
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa	1 ngày	01 ngày làm việc	- Công ty CP Điện nước An Giang chủ trì.

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
				- UBND cấp huyện phối hợp.
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước	14 ngày	03 ngày làm việc	- UBND cấp huyện chủ trì. - Công ty CP Điện nước An Giang phối hợp.
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công	1 ngày	01 ngày làm việc	- Sở Xây dựng chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	30 ngày	10 - 15 ngày làm việc	- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì. - Sở Xây dựng và UBND cấp huyện phối hợp.
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề	12 điểm	15 điểm	- Sở Xây dựng chủ trì - UBND cấp huyện phối hợp.
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	5 thủ tục 46 ngày		- Sở Công Thương chủ trì. - Các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và Công ty

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
				Điện lực An Giang phối hợp.
1	Đơn giản hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới; Khảo sát và thỏa thuận đầu nối	4 ngày	04 ngày làm việc	- Công ty Điện lực An Giang đề xuất. - Sở Công Thương, UBND huyện phối hợp.
2	Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện		03-10 ngày làm việc.	- Sở Công Thương chủ trì. - Sở Tư Pháp hỗ trợ thẩm định văn bản; Công ty Điện lực An Giang phối hợp.
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện với thủ tục cấp Giấy phép đào đường, vỉa hè.	15 ngày	05 ngày làm việc (gộp 02 thủ tục: <i>Thỏa thuận và Cấp phép thành một</i>)	- Sở Công Thương chủ trì. - Các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp & PTNT và UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè.
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu (<i>khi công trình sử dụng vốn ngân sách</i>)	10 ngày	06 ngày làm việc	- Sở Công Thương chủ trì. - UBND cấp huyện và Công ty Điện lực An Giang phối hợp.
5	Nghiệm thu kỹ thuật, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện	4 ngày	04 ngày làm việc	Công ty Điện lực An Giang chủ động đề xuất.
Đo lường chất	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)	3 điểm	08 điểm	- Công ty Điện lực An Giang chịu trách nhiệm công bố và minh bạch về giá bán điện.

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
lượng				- Sở Công Thương và UBND cấp huyện phối hợp tăng cường giám sát hệ thống điện và tuyên truyền về giá bán điện.
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	5 thủ tục 57,5 ngày		- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì. - Các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính và UBND cấp huyện phối hợp.
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	1 ngày	01 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội	1 ngày (thủ tục online)	01 ngày làm việc	- Sở Tư pháp chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng.	7 ngày	01 ngày làm việc	- Sở Tư pháp chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	25-30 ngày	10 ngày làm việc	- Cục Thuế tỉnh chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất		05 ngày làm việc	- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
Đo	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục	14 điểm	30 điểm	- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
chất lượng	hành chính về đất đai (0-30 điểm)			- UBND cấp huyện phối hợp.
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Thứ hạng: 32	Thứ hạng: 30 Đến 2020: 25	- Ngân hàng NN - CN An Giang chủ trì. - Các Sở, ngành: Tư pháp, Công thương, Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện phối hợp.
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm.	7 điểm	12 điểm	- Ngân hàng Nhà nước - CN An Giang chủ trì. - Sở Tư pháp phối hợp.
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm).	7 điểm	08 điểm	- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh An Giang chủ trì. - Các Sở, ngành: Công Thương, Thông tin và Truyền thông phối hợp.
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng công so với tỷ lệ dân số trưởng thành.	41,8%	90%	
4	Tăng Mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh	14.8%	90%	

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	ngành lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tin dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành			
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng: 87	Thứ hạng: 80 Đến 2020: 60	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. - UBND cấp huyện phối hợp.
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	540 giờ Tỷ lệ thuế và BHXH/lợi nhuận là 39,4%	168 giờ	- Cục Thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì. - Các Sở, ngành: Lao động - TB&XH, Y tế, Tài chính và UBND cấp huyện phối hợp.
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp Bảo hiểm xã hội	- 189 giờ - Tỷ lệ đóng góp BHXH/ lợi nhuận là 24,8%	49 giờ	- Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì - Các Sở, ngành: Lao động - TB&XH, Y tế, Tài chính và UBND cấp huyện phối hợp.
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế (Thu nhập doanh nghiệp)	- 351 giờ - Tỷ lệ thuế thu nhập DN/lợi nhuận là 14,4% - Tỷ lệ thuế khác/lợi nhuận là 0,1%	119 giờ	Cục Thuế tỉnh chủ trì.
Đo chất	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn	38,9 điểm	90 điểm	Cục Thuế tỉnh chủ trì.

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Theo Nghị quyết 19-2017)	Mục tiêu 2017 của tỉnh	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
lượng	thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)			
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới	246 giờ	160 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Hải quan tỉnh chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan. - Các Sở, ngành chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, TT&TT, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa - TT&DL.
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu	108 giờ	70 giờ	
2	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu	138 giờ	90 giờ	
(9)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng	400 ngày	300 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì. - Sở Tư pháp, UBND cấp huyện phối hợp.
(10)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	5 năm (60 tháng)	30 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì. - Các Sở, ngành: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện phối hợp.